

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 128/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v “*tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Bà Phan HMai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 484/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phụng H, sinh năm 1960; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 81/1H, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Kim Gi, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 81/1H, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Phụng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Gi do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã T, tỉnh LA, ngày 17/12/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, bà Gi đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không liên lạc về gia đình, ông có tìm kiếm bà Gi và hỏi thăm nhiều người về thông tin của bà Gi nhưng không có kết quả.

Năm 2018, ông có yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự và được Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà Huỳnh Kim Gi, theo Quyết định số 10/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LX. Sau đó, ông có đăng tin thông báo tìm kiếm bà Gi trên Đài tiếng nói Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 09/3; 10/3 và 11/3/2019 và đăng 03 số liên tiếp trên báo Sài Gòn vào các ngày 09/3; 10/3 và 11/3/2019, nhưng vẫn không có tin tức gì về bà Gi. Do tình cảm ông dành cho bà Gikhông còn, nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà Gi.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phụng H và bà Huỳnh Kim Gi có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh H Y, sinh ngày 22/02/1991 và Nguyễn Huỳnh H Ph, sinh ngày 31/01/2000. Hiện nay con chung đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Kim Gi đã được ông H làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Đài tiếng nói Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh và đăng trên báo Sài Gòn theo qui định nhưng vẫn không có tin tức của bà Huỳnh Kim Gi. Do đó, tòa án đã niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai bà Gi vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Phụng H khởi kiện tranh chấp ly hôn với bà Huỳnh Kim Gi, bà Gi cư ngụ tại địa chỉ số 81/1H, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường M thành phố LX, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Phụng H có đơn đề ngày 04/10/2019 xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù tòa án đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng bà Huỳnh Kim Gi vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Phụng H và bị đơn bà Huỳnh

Kim Gi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Gi do mai mối, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã T, tỉnh LA vào năm 1990, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân ly hôn theo ông H trình bày, sau khi kết hôn ông, bà Gi sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống nên bà Gi bỏ nhà đi. Ông có đăng tin thông báo tìm kiếm bà Gi trên Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và đăng trên báo Sài Gòn nhưng vẫn không có tin tức gì về bà Gi. Do tình cảm dành cho bà Gi không còn, nên ông H yêu cầu được ly hôn.

[3] Qua lời trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Gi vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông H về tranh chấp ly hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung, không cung cấp giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có động viên ông H tạo cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông H vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phụng H được ly hôn với bà Huỳnh Kim Gi.

[4] Về con chung: Ông, bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh H Y, sinh ngày 22/02/1991; Nguyễn Huỳnh H Ph, sinh ngày 31/01/2000, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà Gi không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Phụng H phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phụng H được ly hôn với bà Huỳnh Kim Gi.

[2] Về con chung: Ông, bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh H Y, sinh ngày 22/02/1991; Nguyễn Huỳnh H Ph, sinh ngày 31/01/2000 đã thành niên và có khả năng lao động. Không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Phụng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004952, ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX. Ông H đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS Tp.LX;
- UBND phường 2, thị xã T, tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyên